

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 69/2021/HSPT  
Ngày: 16/6/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Ông NGUYỄN VĂN TUẤN

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN HỒNG THẨM – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Võ Thị Ánh M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**VÕ THỊ ÁNH M** (tên gọi khác: L) - Sinh năm: 1972 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Võ Văn P và bà Trần Thị Đ

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 145/2016/HSST ngày 16/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2019, đã nộp tiền sung quỹ Nhà nước và án phí năm 2017.

*Nhân thân:*

Bản án số 254/HSST ngày 28/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2009, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, tiền thu lợi bất chính và chấp hành xong hình phạt tiền bổ sung ngày 21/11/2012.

Bị cáo tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Ánh M thường đến nhà bà Trần Thị Kim H tại tổ dân phố M, phường N, thị xã N chơi nên biết bà H thường để chìa khóa cửa trên chậu bông trước nhà. Khoảng 09 giờ ngày 30/3/2020, M đi bộ đến nhà bà H thấy không có ai và cổng rào không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, M vào sân lấy chìa khóa rồi mở cửa chính đi vào nhà tìm kiếm, sau đó dùng chìa khóa mở cửa phòng ngủ, cửa tủ quần áo lấy được 30.000.000 đồng tiền mặt và một số nữ trang gồm: 01 nhẫn tròn bằng vàng 45% trọng lượng 0,47 chỉ, 01 lắc tay bằng vàng 61% trọng lượng 2,1 chỉ, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 45% trọng lượng 1,9 chỉ, một đôi bông tai bằng vàng 45% trọng lượng 1,27 chỉ, một chiếc nhẫn bằng vàng 45% trọng lượng 0,25 chỉ, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 45% trọng lượng 0,3 chỉ, 01 chiếc bông tai bằng vàng 45% trọng lượng 0,07 chỉ, 01 chiếc bông tai bằng vàng 45% trọng lượng 0,14 chỉ rồi đem về nhà cất giấu. Sau khi bị phát hiện thì M đã trả lại tài sản cho bà H.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: Số nữ trang do Võ Thị Ánh M trộm cắp có tổng giá trị là 13.903.200 đồng. Tổng giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 43.903.200đ.

Trong quá trình điều tra, Võ Thị Ánh M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục hậu quả, M đã bị kết án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Kim H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Võ Thị Ánh M 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2020, bị cáo Võ Thị Ánh M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thị Ánh M vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thị Ánh M đề ngày 30/11/2020 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa vào ngày 03/12/2020. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là

hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị cáo Võ Thị Ánh M đến phiên tòa phúc thẩm nhưng bị cáo vắng mặt không có lý do. Theo kết quả xác minh tại Công an phường N, thị xã N, hiện nay bị cáo không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không rõ đang ở đâu, làm gì. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo và nội dung vụ án:

Theo lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 30/3/2020, bị cáo Võ Thị Ánh M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản có giá trị 43.903.200 đồng của bị hại Trần Thị Kim H. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo, xét thấy: Theo đơn kháng cáo, bị cáo Võ Thị Ánh M thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ăn năn hối cải và hoàn trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt được cho bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án nhiều lần, phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, đồng thời tài sản mà bị cáo chiếm đoạt ở lần phạm tội này có giá trị tương đối lớn (43.903.200 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 2 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Võ Thị Ánh M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Ánh M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo **VÕ THỊ ÁNH M 2 (hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Võ Thị Ánh M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TX Ninh Hòa
- VKSND TX Ninh Hòa
- Chi cục THADS TX Ninh Hòa
- TAND TX Ninh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM VƯƠNG MỸ LINH**